

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu (viết tắt: GPBANK). Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Vũ Q, Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu – Chi nhánh Thăng Long.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức D, Trưởng phòng Phòng giao dịch Giáp Bát, GPBank Đông Đô.

- Bị đơn:

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

+ Ông Lê Đình P, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 1/74, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

+ Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị , anh Bùi Văn C và chị Bùi Thị Ngọc A là: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 42, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu và ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N, anh Bùi Văn C, chị Bùi Thị Ngọc A thỏa thuận:

- Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N đồng ý trả Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/8/2020 là 2.910.783.041 đồng (Hai tỷ, chín trăm mười triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, không trăm bốn một đồng), trong đó:

Nợ gốc: 1.599.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 24.353.920 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.287.429.121 đồng

- Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N trả nợ Ngân hàng theo kỳ hạn sau:

+ Chậm nhất ngày 25/9/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/10/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/11/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/12/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/01/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/02/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/3/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/4/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/5/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/6/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/7/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 18/8/2021 trả số tiền nợ gốc còn lại là 1.577.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 24.353.920 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 1.287.429.121 đồng (tính đến ngày 17/8/2020) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 0358/DD/2012/HĐTD ký ngày 27/12/2012 và Khế ước nhận nợ số: 0358/DD/2012/KUNN ký ngày 27/12/2012; Hợp đồng tín dụng số: 0077/2014/GBT/HĐTD ngày 27/3/2014 và Khế ước nhận nợ số: 0077/2014/GBT/KU' ngày 27/3/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu và ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N cho đến khi ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông T, bà N vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì ông T, bà N, anh C và chị A đồng ý để Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ của ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N đối với Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu.

Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 465, tờ bản đồ số 19, diện tích 119m² đất (diện tích lưu không QL 32 là: 38m²) tại thôn Phương trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng (theo bản đồ VLAP 2014 nay là thửa đất số 54, tờ bản đồ số 34, diện tích 124,4m² đất tại địa chỉ số 42 phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 689744, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00418.QSDD/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 18/02/2004 đứng tên hộ ông Bùi Văn T. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba giữa bên nhận thế chấp, bên vay vốn thứ nhất là ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N và bên vay vốn thứ hai là ông Lê Đình

Phượng số công chứng 3620A.2011/HĐTC ngày 18/05/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba (sửa đổi lần 1), số công chứng 1373.2013/HĐSD ngày 12/06/2013, tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ ba (Sửa đổi lần 2), số công chứng 1078.2014/HĐSD ngày 27/03/2014 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp số công chứng 3620A.2011/HĐTC ngày 18/05/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ngày 19/05/2011.

2.2. Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu và ông Lê Đình P, ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N, anh Bùi Văn C, chị Bùi Thị Ngọc A thỏa thuận:

- Ông Lê Đình P đồng ý trả Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/8/2020 là : 8.384.344.492 đồng (Tám tỷ, ba trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm chín hai đồng), Trong đó:

Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 33.275.326 đồng

Nợ lãi quá hạn: 5.351.069.165 đồng

- Ông Lê Đình P trả Ngân hàng theo kỳ hạn sau:

+ Chậm nhất ngày 25/9/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/10/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/11/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/12/2020 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/01/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/02/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/3/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/4/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/5/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/6/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 25/7/2021 trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Chậm nhất ngày 18/8/2021 trả số tiền nợ gốc còn lại là 2.978.000.000 (Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 33.275.326 đồng và Nợ lãi quá hạn là 5.351.069.165 đồng (tính đến ngày 17/8/2020) và tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 0300/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 20/5/2011 và Khế ước nhận nợ số: 0300/ĐĐ/2011/KUNN ngày 20/5/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu và ông Lê Đình P cho đến khi ông Lê Đình P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lê Đình Phụng vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên thì ông T, bà N, anh C và chị A đồng ý đề Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán khoản nợ của ông Lê Đình P đối với Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu.

Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 465, tờ bản đồ số 19, diện tích 119m² đất (diện tích lưu không QL 32 là: 38m²) tại thôn Phương trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng (theo bản đồ VLAP 2014 nay là thửa đất số 54, tờ bản đồ số 34, diện tích 124,4m² đất tại địa chỉ số 42 phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 689744, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00418.QSDD/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) cấp ngày 18/02/2004 đứng tên hộ ông Bùi Văn Thêm. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba giữa bên nhận thế chấp, bên vay vốn thứ nhất là ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N và bên vay vốn thứ hai là ông Lê Đình P số công chứng 3620A.2011/HĐTC ngày 18/05/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba (sửa đổi lần 1), số công chứng 1373.2013/HĐSD ngày 12/06/2013, tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ ba (Sửa đổi lần 2), số công chứng 1078.2014/HĐSD ngày 27/03/2014 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội. Hợp đồng thế chấp số công chứng 3620A.2011/HĐTC ngày

18/05/2011 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, Thành phố Hà Nội được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ngày 19/05/2011.

2.3. Khi ông Bùi Văn T, bà Lê Thị N, ông Lê Đình P trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên dầu khí Toàn Cầu thì Ngân hàng phải trả ông Bùi Văn T các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.4. Về án phí: Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N phải chịu 22.553.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Đình P phải chịu 29.096.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu phải chịu 51.649.000 đồng (Năm một triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 59.000.000 đồng (Năm mươi chín triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014367 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu được nhận số tiền 7.351.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) còn lại tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014367 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng